

Bản án số: 53/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 04-5-2021

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà:* Bà Phạm Thị Thùy Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thành
2. Ông Nguyễn Văn Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Như Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 583/2020/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị V, sinh năm: 1994;

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh T, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Mỹ Phước; Địa chỉ: khu phố Mỹ Đ, thị trấn Mỹ Ph, huyện Tân P, tỉnh Tiền Giang.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Trong đơn khởi kiện ngày 16/10/2020 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày: chị và anh Nguyễn Minh T cưới nhau vào năm 2014, do tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 01/11/2014 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới vợ chồng sống tại gia đình chồng hạnh phúc bình thường, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T thường hay

đi chơi, không lo làm ăn, chị khuyên anh T nhiều lần nhưng không kết quả nên vợ chồng ly thân từ tháng 8/2019 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn được, đến năm 2020 anh T bị Tòa án xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy và hiện đang chấp hành án tại Trại giam Mỹ Phước. Nay chị nhận thấy giữa chị và anh T không còn tình cảm, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 21/4/20216 hiện đang sống với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, hiện tại chị đang có thu nhập ổn định đủ đảm bảo lo cho con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

- *Tại tờ tự khai khai ngày 14/4/2021, bị đơn anh Nguyễn Minh T trình bày:* anh và chị V tổ chức lễ cưới vào năm 2014, do tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 01/11/2014, quá trình mâu thuẫn giống như lời trình bày của chị V. Nay anh đồng ý ly hôn với chị V. Khi ly hôn anh đồng ý để chị V được tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 21/4/20216, anh không cấp dưỡng nuôi con vì hiện tại anh đang chấp hành án. Anh không yêu cầu giải quyết tài sản chung, vợ chồng không có nợ chung.

Anh Nguyễn Minh T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

- *Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các bước tiến hành tố tụng như thông báo thụ lý, thông báo hòa giải giữa các đương sự nên việc Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: anh Nguyễn Minh T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt; Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh T.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án : Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Minh T chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 01/11/2014 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Chị V khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T là quan hệ tranh chấp ly hôn và nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng theo chị V và anh T trình bày là do trong quá trình chung sống anh T không chăm lo làm ăn, chị V khuyên anh T nhiều lần nhưng không kết quả dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi vã nhau. Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị V và anh T đã

phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị V yêu cầu ly hôn, anh T cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn không thể tiếp tục chung sống và đồng ý ly hôn với chị V nên cần chấp nhận cho chị V được ly hôn với anh T theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về nuôi con chung: chị V và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 21/4/20216 đang ở với chị V. Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời gian ly thân đến nay con chung do chị V trực tiếp nuôi dưỡng, con chung đang có cuộc sống ổn định nên để chị V yêu cầu được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là phù hợp cần chấp nhận. Do chị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[5]. Anh Nguyễn Minh T không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Nếu anh T có căn cứ chứng minh chị V hạn chế quyền thăm nom con hoặc không bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng một vụ án khác.

[6]. Về tài sản chung chị V trình bày không có và anh T không yêu cầu giải quyết; nợ chung các đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[7]. Về án phí: chị V phải chịu án phí theo qui định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35; Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V về việc ly hôn đối với anh Nguyễn Minh T.

Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

Về nuôi con chung: chị V được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 21/4/20216, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0009155 ngày 10/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An, chị V đã nộp xong án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thùy Trang**